

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-PT.TE

Ngày: 24-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2023/TLPT-HS.TE ngày 04 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo **Đặng Văn T**. Do có kháng cáo của bị cáo **Đặng Văn T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Văn T**, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Tổ C, Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; Con ông **Đặng Văn V** và bà **Huỳnh Thị Hồng L**, chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát cũng không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 02/2022, **Đặng Văn T**, sinh ngày 17/10/2001, là

người đã thành niên, thông qua mạng xã hội Facebook đã làm quen và kết bạn với Nguyễn Thị Bạch T1, sinh ngày 02/8/2006 (là học sinh lớp 9A4 Trường Trung học cơ sở N), từ đó nảy sinh tình cảm yêu thương, hẹn hò đi chơi, cả 02 đã tự nguyện giao cấu với nhau nhiều lần, những lần giao cấu đều không sử dụng phương pháp tránh thai, cụ thể như sau:

Vào khoảng 08 giờ một ngày giữa tháng 3/2022, T rủ T1 đi ăn và đi chơi thì được T1 đồng ý (thời điểm này T1 15 tuổi 05 tháng). Sau đó, T điều khiển xe gắn máy từ nhà chạy đến điểm hẹn cầu X để đón và chở T1 đi vòng quanh thành phố C chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T chở T1 vào tum vị trí số 3 bên phải (không đánh số thứ tự, từ ngoài cổng đi vào cách khoảng 10-11 mét) của quán giải khát “H” thuộc Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi vào tum gọi nước uống, cả hai trò chuyện, tâm sự và có cử chỉ âu yếm nhau khoảng 60 phút thì T cởi quần áo của mình và cởi quần của T1 đang mặc trên người ra, lúc này T1 trong tư thế nằm ngửa trên võng, T đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của T1 để quan hệ tình dục với nhau được khoảng 04 phút Trường xuất tinh trong âm đạo của T1. Sau khi giao cấu xong, cả 02 tự mặc quần áo vào, T chở T1 về nhà. Ngoài lần quan hệ tình dục trên ra, từ tháng 3/2022 trở về sau cũng tại địa điểm quán giải khát “Hương Bưởi” Trường và T1 gặp nhau tiếp tục quan hệ tình dục với nhau rất nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể. Từ ngày 17/9/2022 cho đến nay do thời điểm này T1 đang mang thai và thai đã lớn nên T và T1 không còn quan hệ tình dục với nhau nữa.

Ngày 20/9/2022, cô Nguyễn Thị Hồng B là giáo viên chủ nhiệm lớp 9A4 Trường Trung học cơ sở N phát hiện T1 đã nghỉ học nhiều ngày không có lý do và T1 có biểu hiện của người mang thai, qua tiếp xúc thăm hỏi thì T1 thừa nhận đã giao cấu nhiều lần với T. Ngày 21/9/2022, cô Nguyễn Thị Hồng B đến Công an phường H, thành phố C tố giác về hành vi phạm tội của T. Đến ngày 10/11/2022, Nguyễn Thị Bạch T1 sinh được 01 bé gái tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 39/ĐT ngày 18/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Nguyễn Thị Bạch T1 có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng (tại thời điểm giám định ngày 12/10/2022)).

Căn cứ Kết luận giám định ADN số: 6251/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phân Viện hóa học Hình sự tại TP., kết luận: Nguyễn Thị Bạch T1 có quan hệ huyết thống mẹ-con với bé gái sinh ngày 10/11/2022; Đặng Văn T không có quan hệ huyết thống cha-con với bé gái sinh ngày 10/11/2022.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Bạch T1 còn trình bày, ngoài các lần quan hệ tình dục với bị cáo Đặng Văn T ra thì T1 còn quan hệ tình dục 02 lần tại nhà nghỉ “Phương Phương” thuộc phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp với một người tên Nguyễn Minh H, sinh năm 1995, ngụ thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam và quan hệ tình dục khoảng 05-06 lần với người tên A (không rõ nhân thân, địa chỉ). Tuy nhiên, Nguyễn Minh H không thừa nhận đã quan hệ tình dục với Nguyễn Thị Bạch T1, xác minh tại nhà nghỉ “Phương P” chủ nhà nghỉ xác định không có ai tên H và T1 vào nhà nghỉ như lời khai của T1, đồng thời theo kết quả giám định ADN thì H không có quan hệ huyết cha-con với con của T1, do đó chỉ có lời khai duy nhất của T1, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Minh H. Đối với người tên A theo như T1 trình bày không rõ nhân thân địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Căn cứ Kết luận giám định ADN số 32/KL-KTHS ngày 06/01//2023 của Phân Viện khoa học Hình sự tại TP., kết luận: Nguyễn Minh H không có quan hệ huyết thống cha-con với cháu bé gái có trong bản kết luận giám định số 6251/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phân Viện khoa học Hình sự tại TP..

Trong quá trình điều tra bị cáo Đặng Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên, phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, kết luận giám định pháp y về độ tuổi, kết luận giám định ADN, lời khai người bị hại, lời khai người đại diện hợp pháp bị hại, biên bản, sơ đồ, bản ảnh dựng lại hiện và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 04 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, bị cáo Đặng Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại **Nguyễn Thị Bạch T1** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Thị Kim L1** xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lý do, **T1** không có chỗ ở, bị cáo **T** và gia đình đón **T1** về nhà Trường ở, chăm sóc chị **T1** rất tốt trong thời gian **T1** mang thai và từ khi **T1** sinh con đến nay các khoản chi phí sinh con tại bệnh viện, sữa, các khoản sinh hoạt phí cho hai mẹ con do bị cáo **T** chi trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Đặng Văn T** về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do người thân bị cáo có tham gia cách mạng nhưng tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Đặng Văn T** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 03/2022 đến ngày 17/9/2022, bị cáo **T** đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với **Nguyễn Thị Bạch T1**, sinh ngày 02/8/2006 nhiều lần tại quán giải khát “**H**” thuộc Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo lợi dụng sự thiếu hiểu biết về tình dục của bị hại, thực hiện hành vi giao cấu với bị hại là người dưới 16 tuổi (15 tuổi 07 tháng), bị cáo không cưỡng bức, ép buộc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về bị cáo tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a

khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình sự và cung cấp tình tiết cha bị cáo là ông **Đặng Văn V** tham gia đội dân phòng **ấp F, xã P, huyện C**; ông cố của bị cáo là ông **Đặng Văn S** là dân quân du kích tập trung liên lạc mật, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Bị cáo **T** chăm sóc, cho bị hại chỗ ở trong thời gian mang thai, chịu chi phí, viện phí và sinh hoạt phí cho chị **T1** từ khi sinh con cho đến nay cũng xem như đã khắc phục một phần hậu quả, đồng thời bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện đến phiên tòa phúc thẩm tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo **T** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên mức án 04 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Đặng Văn T**.

[3] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Đặng Văn T**. Sửa phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo **Đặng Văn T**.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn T** phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo **Đặng Văn T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND TP Cao Lãnh (03 bản);
- VKSND TP Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP Cao Lãnh;
- CQCSĐT CA TP Cao Lãnh;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA TP Cao Lãnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Kim Oanh